

Số: 1717/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 12 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính đặc thù mới ban hành và thủ tục hành chính đặc thù bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ số: 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh về việc Quy định hỗ trợ về phát triển nông nghiệp, Chương trình OCOP, ngành nghề nông thôn và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện Gia Bình, Lương Tài đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2448/TTr-SNN và số 2449/TTr-SNN ngày 13/12/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính đặc thù mới ban hành và danh mục thủ tục hành chính đặc thù bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Kèm theo:

1. Phụ lục I: 29 thủ tục hành chính đặc thù mới ban hành hỗ trợ về phát triển nông nghiệp, Chương trình OCOP, ngành nghề nông thôn và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

2. Phụ lục II: 09 thủ tục hành chính đặc thù mới ban hành về hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện Gia Bình, Lương Tài đến năm 2030;

3. Phụ lục III: 36 thủ tục hành chính đặc thù bị bãi bỏ về hỗ trợ phát triển nông nghiệp, Chương trình OCOP và ngành nghề nông thôn.

## **Điều 2. Giao các đơn vị và địa phương:**

### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Đăng tải công khai đầy đủ nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trên Hệ thống thông tin dịch vụ công tỉnh và phối hợp với Trung tâm Hành chính công tỉnh niêm yết công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận và thực hiện niêm yết tại đơn vị giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Thời hạn hoàn thành chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử, tái cấu trúc quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến triển khai cung cấp thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại phần mềm Hệ thống thông tin Một cửa của tỉnh theo quy định; đồng bộ, tích hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia khi đủ điều kiện. Thời hạn hoàn thành chậm nhất 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn niêm yết công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận và giải quyết theo quy định ngay sau khi Quyết định được ban hành.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Thủ tục hành chính công bố tại Phụ lục I và Phụ lục III của Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22/12/2024.

Bãi bỏ nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc công bố thủ tục hành chính đặc thù hỗ trợ về hỗ trợ phát triển nông nghiệp, Chương trình OCOP và ngành nghề nông thôn thuộc chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Thủ tục hành chính công bố tại Phụ lục II của Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2030.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TT&TT, Trung tâm HCC tỉnh (để phối hợp thực hiện);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP; Chuyên viên NN-TNMT;
- Lưu: VT, KSTT.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đào Quang Khải**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẶC THÙ HỖ TRỢ VỀ PHÁT TRIỂN**  
**NÔNG NGHIỆP, CHƯƠNG TRÌNH OCOP, NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN VÀ**  
**XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

**A. Danh mục thủ tục hành chính**

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>	3-42
1	Phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ phát triển chăn nuôi ngoài khu dân cư	3-6
2	Quyết định hỗ trợ phát triển chăn nuôi ngoài khu dân cư	7-11
3	Phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ xây dựng vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và dự án của doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	12-15
4	Quyết định hỗ trợ xây dựng vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và dự án của doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	16-20
5	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện xây dựng nhà lưới, nhà màng	21-25
6	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện xây dựng kho lạnh bảo quản sản phẩm trồng trọt, thủy sản, sản phẩm OCOP, ngành nghề nông thôn	26-30
7	Phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ xây dựng khu giết mổ tập trung ngoài khu dân cư	31-34
8	Quyết định hỗ trợ xây dựng khu giết mổ tập trung ngoài khu dân cư	35-39
9	Hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm về nông nghiệp và OCOP ở trong nước hoặc nước ngoài chi phí thuê gian hàng, vận chuyển, lưu trú, trông giữ và chi phí khác	40-42
<b>II</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>	43-86
1	Hỗ trợ sản xuất trồng trọt hữu cơ	43-48
2	Hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	49-54
3	Hỗ trợ Tổ tập trung ruộng đất	55-59
4	Hỗ trợ mua thiết bị lạnh và giá đỡ hàng chuyên dùng để bán sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản an toàn và sản phẩm OCOP của tỉnh Bắc Ninh	60-64
5	Hỗ trợ quảng cáo sản phẩm OCOP trên nền tảng số	65-67
6	Hỗ trợ tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và sản phẩm OCOP	68-71

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Trang</b>
7	Hỗ trợ lãi suất vay vốn từ ngân hàng thương mại cho trang trại và cơ sở ngành nghề nông thôn	72-75
8	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất có sản phẩm được cấp có thẩm quyền phê duyệt tham gia chương trình OCOP	76-78
9	Hỗ trợ kinh phí để di dời các cơ sở ngành nghề nông thôn ra khỏi khu dân cư đến địa điểm quy hoạch	79-81
10	Hỗ trợ phát triển du lịch sinh thái nông nghiệp, nông thôn	82-86
<b>III</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>	<b>87-131</b>
1	Hỗ trợ sản xuất cây trồng có giá trị kinh tế cao tập trung	87-91
2	Hỗ trợ phát triển mã số vùng trồng	92-95
3	Hỗ trợ phí dịch vụ phun thuốc bảo vệ thực vật/gieo hạt/bón phân bằng thiết bị bay không người lái trong sản xuất lúa	96-100
4	Hỗ trợ công tác chỉ đạo, nghiệm thu, chi trả hỗ trợ sản xuất của thôn/khu phố, hợp tác xã hoặc tổ hợp tác	101-104
5	Hỗ trợ phát triển chăn nuôi gà Hồ	105-107
6	Hỗ trợ sản xuất an toàn	108-111
7	Hỗ trợ tập trung ruộng đất sản xuất nông nghiệp	112-120
8	Hỗ trợ máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, OCOP, ngành nghề nông thôn khác	121-125
9	Hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng đối với trường hợp ứng trước giá trị hợp đồng thu mua sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	126-128
10	Hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến cho cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP	129-131

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẶC THÙ HỖ TRỢ PHÁT**  
**TRIỂN NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRÊN ĐỊA BÀN**  
**HUYỆN GIA BÌNH, LƯƠNG TÀI ĐẾN NĂM 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1717/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)*

**A. Danh mục thủ tục hành chính**

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>	2-26
1	Phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ phương án đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản	2-6
2	Quyết định hỗ trợ phương án đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản	7-11
3	Hỗ trợ chuyên gia khoa học công nghệ cho các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy đặc sản	12-16
4	Phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ phương án xây dựng cơ sở chế biến nông sản	17-21
5	Quyết định hỗ trợ phương án xây dựng cơ sở chế biến nông sản	22-26
<b>II</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>	27-32
1	Hỗ trợ con giống thủy đặc sản nuôi thương phẩm	27-32
<b>III</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>	33-54
1	Hỗ trợ tổ chức, cá nhân thuê, cho thuê quyền sử dụng đất để sản xuất tỏi, cà rốt tập trung	33-40
2	Hỗ trợ kinh phí sản xuất cà rốt, tỏi tập trung	41-46
3	Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm	47-52

**PHỤ LỤC III**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẶC THÙ BỊ BÃI BỎ VỀ VIỆC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP,**  
**CHƯƠNG TRÌNH OCOP VÀ NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)*



TT	SỐ HỒ SƠ TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ	TÊN VĂN BẢN QUY ĐỊNH VIỆC BÃI BỎ TTHC	CƠ QUAN THỰC HIỆN TTHC
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ CẤP TỈNH</b>		Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định hỗ trợ về phát triển nông nghiệp, Chương trình OCOP, ngành nghề nông thôn và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
1	1.011129	Hỗ trợ sản xuất cây trồng có giá trị kinh tế cao tập trung đối với doanh nghiệp và tổ chức khác		
2	1.011138	Hỗ trợ sản xuất trồng trọt hữu cơ đối với doanh nghiệp và tổ chức khác		
3	1.011141	Hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa đối với doanh nghiệp và tổ chức khác		
4	1.011144	Hỗ trợ phát triển chăn nuôi ngoài khu dân cư		
5	1.011147	Hỗ trợ công trình nuôi cá “sông trong ao” đối với doanh nghiệp và tổ chức khác		
6	1.011152	Hỗ trợ sản xuất an toàn đối với doanh nghiệp và tổ chức khác		
7	1.011154	Hỗ trợ xây dựng vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và dự án của doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao		
8	1.011155	Hỗ trợ xây dựng nhà màng, nhà kính		
9	1.011157	Hỗ trợ tập trung ruộng đất để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn đối với doanh nghiệp và tổ chức khác		
10	1.011158	Hỗ trợ máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, OCOP, ngành nghề nông thôn đối với doanh nghiệp và tổ chức khác		
11	1.011160	Hỗ trợ xây dựng kho lạnh bảo quản sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, OCOP, ngành nghề nông thôn		

TT	SỐ HỒ SƠ TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ	TÊN VĂN BẢN QUY ĐỊNH VIỆC BÃI BỎ TTHC	CƠ QUAN THỰC HIỆN TTHC
12	1.011162	Hỗ trợ mua thiết bị lạnh và giá đỡ hàng chuyên dùng để bán sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản an toàn và sản phẩm OCOP của tỉnh Bắc Ninh đối với doanh nghiệp và tổ chức khác		
13	1.011163	Hỗ trợ xây dựng khu giết mổ tập trung ngoài khu dân cư		
14	1.011165	Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu sản phẩm đối với doanh nghiệp và tổ chức khác		
15	1.011166	Hỗ trợ tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và sản phẩm OCOP đối với doanh nghiệp và tổ chức khác		
16	1.011167	Hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm về nông nghiệp và OCOP ở trong nước hoặc quốc tế		
17	1.011168	Hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng đối với trường hợp ứng trước giá trị hợp đồng thu mua sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản đối với tổ chức		
18	1.011169	Hỗ trợ lãi suất vay vốn từ ngân hàng thương mại cho trang trại và cơ sở ngành nghề nông thôn đối với doanh nghiệp		
<b>II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ CẤP HUYỆN</b>				
1	1.011139	Hỗ trợ sản xuất trồng trọt hữu cơ đối với cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã		
2	1.011140	Hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa đối với cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã		
3	1.011142	Hỗ trợ xây dựng nhà lưới		
4	1.011143	Hỗ trợ mua thiết bị lạnh và giá đỡ hàng chuyên dùng để bán sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản an toàn và sản phẩm OCOP của tỉnh Bắc Ninh đối với cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã		Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	1.011145	Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu sản phẩm đối với cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã		
6	1.011146	Hỗ trợ tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp,		





TT	SỐ HỒ SƠ TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ	TÊN VĂN BẢN QUY ĐỊNH VIỆC BÃI BỎ TTHC	CƠ QUAN THỰC HIỆN TTHC
		thủy sản và sản phẩm OCOP đối với cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã		
7	1.011148	Hỗ trợ lãi suất vay vốn từ ngân hàng thương mại cho trang trại; cơ sở ngành nghề nông thôn của hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ gia đình		
8	1.011150	Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất có sản phẩm được cấp có thẩm quyền phê duyệt tham gia chương trình OCOP		
9	1.011151	Hỗ trợ kinh phí để di dời các cơ sở ngành nghề nông thôn ra khỏi khu dân cư đến địa điểm quy hoạch		
<b>III THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ CẤP XÃ</b>				
1	1.011149	Hỗ trợ sản xuất cây trồng có giá trị kinh tế cao tập trung đối với cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã		
2	1.011153	Hỗ trợ công tác chỉ đạo, nghiệm thu, chi trả hỗ trợ sản xuất của thôn, hợp tác xã, tổ hợp tác		
3	1.011156	Hỗ trợ phát triển chăn nuôi gà Hồ		
4	1.011159	Hỗ trợ công trình nuôi cá “sông trong ao” đối với cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã		
5	1.011161	Hỗ trợ sản xuất an toàn đối với cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã		
6	1.011164	Hỗ trợ tập trung ruộng đất để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn đối với cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã		
7	1.011158	Hỗ trợ máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, OCOP, ngành nghề nông thôn đối với cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã		
8	1.011171	Hỗ trợ xử lý chất thải chăn nuôi đối với chăn nuôi nông hộ		
9	1.011172	Hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng đối với trường hợp ứng trước giá trị hợp đồng thu mua sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản đối với cá nhân		UBND cấp xã